

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2018

“V/v Tranh chấp ly hôn
giữa chị L và anh D ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Dương.

Ông Nguyễn Bình Khiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:
Vắng mặt.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Phước L, sinh năm 1983 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Sơn Tấn D, sinh năm 1982 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2017, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Phước L trình bày, yêu cầu như sau:

+ *Về hôn nhân:* Vào năm 2003 tôi và anh Sơn Tấn D có xác lập quan hệ vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng có nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cãi và bạo lực với mẹ con tôi, vì quá sức chịu đựng nên đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay tôi yêu cầu ly hôn với anh Sơn Tấn D;

+ *Về con chung:* Có 02 con chung tên Sơn Thị Uyên N, sinh ngày 25/5/2004 và Sơn Dương Tấn D, sinh ngày 16/01/2010, con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Sơn Tấn D trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay*:

+ *Về hôn nhân*: Thống nhất với trình bày của chị L về thời gian chung sống nhau và con chung. Vợ chồng chung sống nhau không đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi do bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn nên tôi đồng ý ly hôn với Dương Thị Phước L.

+ *Về con chung*: Có 02 con chung tên Sơn Thị Uyên N, sinh ngày 25/5/2004 và Sơn Dương Tấn D, sinh ngày 16/01/2010 theo ai người đó nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Sơn Thị Uyên N, sinh ngày 25/5/2004 trình bày tại phiên tòa hôm nay: Cha mẹ ly hôn, tôi có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ tôi là Dương Thị Phước L.

Cháu Sơn Dương Tấn D, sinh ngày 16/01/2010 trình bày tại phiên tòa hôm nay: Cha mẹ ly hôn, tôi có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha tôi là Sơn Tấn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp giữa chị L và anh D là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh D đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về hôn nhân*: Xét thấy giữa chị L và anh D chung sống với nhau năm 2003 không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên việc chung sống với nhau của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh D, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Uyên N, sinh ngày 25/5/2004, anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Dương Tấn D, sinh ngày 16/01/2010 theo nguyện vọng của các con.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị L và anh D không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Chị L và anh D không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị L và anh D khai không có nên không xét.

[7] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9; 14; 15; 16; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Dương Thị Phước L và anh Sơn Tấn D là vợ chồng.

- *Về con chung*: Giao Sơn Thị Uyên N, sinh ngày 25/5/2004 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao Sơn Dương Tấn D, sinh ngày 16/01/2010 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị L và anh D không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị L và anh D không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị L và anh D khai không có nên không xét.

- *Về án phí*: Chị Dương Thị Phước L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010848 ngày 22/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

Về quyền kháng cáo: Chị L, anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Tranh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh